

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN KRÔNG NĂNG Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 54/2023/HSST

Ngày 28/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Cảnh Toàn**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Lê Văn Huân** và ông **Trần Hữu Nghị**.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lê Thị Hạnh** – Thư kí Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk* tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2023/TLST-HS ngày 31/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

- Họ và tên: Lương Thị C, sinh năm 1976 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: thôn Đ - xã E - thị xã B - tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông: Lương T1 - sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị X – sinh năm 1948, hiện đang sinh sống tại thôn C - xã T - huyện T - tỉnh Quảng Nam; Chồng: Trương Văn H2 – sinh năm 1973, hiện sống và làm nông tại thôn Đ - xã E - thị xã B - tỉnh Đắk Lắk; Con: 04 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 26/7/2023 đến ngày 31/7/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Phú Đ, địa chỉ: tổ dân phố A - thị trấn K - huyện K - tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.
2. Cao Văn H3, địa chỉ: Buôn Đ - xã Đ - huyện K - tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.
3. Nguyễn Phúc T2, địa chỉ: thôn L - xã P - huyện K - tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.
4. Nguyễn T3, địa chỉ: thôn L - xã P - huyện K - tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng đầu năm 2023, Lương Thị C đến bán vé số tại TDP B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình bán vé số có một số người đến mua vé số và hỏi C có nhận ghi số đề không, lúc này C nảy sinh ý định làm chủ lô đề và bắt đầu nhận ghi số đề cho các con bạc nhằm thu lợi bất chính. Khi có người hỏi có ghi số đề không thì C cung cấp cho họ số điện thoại của mình là 0943405659, cùng thỏa thuận và thống nhất nếu ai trực tiếp đến chỗ bán vé số của C để ghi số đề hoặc gọi điện ghi thì sau khi nhận ghi số đề C sẽ nhắn tin đến số điện thoại của người đó các con số đề, số điểm, đài xổ số người đó đã chọn đánh; còn những ai sử dụng số điện thoại để nhắn tin ghi số đề đến số điện thoại của C thì với những người lạ C nhắn lại “OK” có nghĩa là đã đồng ý nhận ghi số đề mà người đó đã chọn đánh; còn những người C quen thì cùng thống nhất nếu C đã xem tin nhắn và không nói gì thì có nghĩa là C đã đồng ý nhận ghi số đề của con bạc.

C nhận ghi và làm chủ lô đề thắng thua bằng tiền với người chơi đề theo kết quả xổ số kiến thiết các đài tỉnh Miền Trung và Tây N2 (gọi tắt là đài Miền T4) và tính một điểm là 13.000 đồng; theo kết quả xổ số kiến thiết đài Thủ đô (gọi tắt là đài M) tính một điểm là 22.000 đồng.

Cách thức đánh và cá cược ăn thua cụ thể như sau: *Bao lô hai chân*: đánh bất kỳ con số đề từ 00 đến 99 theo hai số cuối của tất cả các giải xổ số (đài Miền T4 có tất cả 08 giải, đài M có 07 giải), chủ đề trả tiền trúng đề theo tỉ lệ 1 điểm ăn 70.000 đồng đối với đài Miền Trung, ăn 75.000 đồng đối với đài M. *Bao lô ba chân*: Đánh bất kỳ con số đề từ 000 đến 999 theo ba số cuối của tất cả các giải xổ số, chủ đề trả tiền trúng đề theo tỉ lệ 1 điểm ăn 450.000 đồng đối với đài Miền Trung, ăn 500.000 đồng đối với đài M. *Đầu đuôi (còn gọi là đầu cuối hoặc đầu chót) hai chân*: Đầu là đánh số đề theo hai số cuối của giải tám (đài M) và giải bảy (đài M); đuôi là đánh số đề theo hai số cuối của giải đặc biệt, chủ đề trả tiền trúng đề theo tỉ lệ 1.000 đồng ăn 70.000 đồng đối với đài M1 và ăn 75.000 đồng đối với đài M. *Đầu đuôi ba chân*: Đầu là đánh số đề theo ba số cuối của giải bảy (đài M) và giải sáu (đài M); đuôi là đánh số đề theo ba số cuối của giải đặc biệt, chủ đề trả tiền trúng đề theo tỉ lệ 1.000 đồng ăn 450.000 đồng đối với đài M1, ăn 500.000 đồng đối với đài M. *Đá cặp bao lô*: Đánh cặp số đề hai chân theo hai số cuối của tất cả các giải xổ số; đài Miền Trung 1 điểm đá cặp là 26.000 đồng, đài Miền Bắc 1 điểm đá cặp là 44.000 đồng, chủ đề trả tiền trúng đề theo tỉ lệ 1 điểm ăn 450.000 đồng đối với đài Miền Trung, ăn 500.000 đồng đối với đài M. Việc tính toán tiền thắng thua được thực hiện khi có kết quả xổ số của từng đài. Với cách thức như trên, ngày 26/7/2023 C nhận ghi số đề cho 05 con bạc cụ thể:

- Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 26/7/2023, có một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch), sử dụng số điện thoại 0398.191.607 gọi điện đến số điện thoại 0943.405.659 của C đánh bao lô con số đề 25 và 725, mỗi số đánh 10 điểm theo kết quả xổ số kiến thiết đài Khánh Hòa, C đồng ý nhận số đề và nhắn tin với nội dung “Khanh.hoa.25x10.725x10” gửi các con số đề mà người đàn ông trên đánh gửi đến số

0398.191.607 để làm tin. Tổng số điểm người đàn ông trên đánh bao lô số đề là 20 điểm tương đương với số tiền 260.000 đồng. Vụ việc bị phát hiện làm rõ trước thời điểm có kết quả xổ số nên tổng số tiền C nhận ghi đề cho người này là 4.550.000 đồng, theo đài K, người này đã trả tiền ghi số đề cho C.

- Vào lúc 08 giờ 26 phút ngày 26/7/2023, Nguyễn Phú Đ sử dụng số điện thoại 0935462653 nhắn tin có nội dung “Da nang 43 83 x 10” gửi đến số điện thoại 0943405659 của C để đánh đề, theo đó Đ đánh bao lô hai chân con số đề 43 và 83, mỗi con số đề đánh 10 điểm theo kết quả xổ số kiến thiết đài Đà Nẵng. Tổng số điểm Đ đánh bao lô số đề là 20 điểm tương đương với số tiền 260.000 đồng. Vụ việc bị phát hiện làm rõ trước thời điểm có kết quả xổ số nên tổng số tiền C nhận ghi đề cho Đ là 260.000 đồng, theo đài Đ2, Đ chưa trả tiền đánh đề cho C.

- Vào lúc 16 giờ 21 phút ngày 26/7/2023, Cao Văn H3 sử dụng số điện thoại 0915.200.779 nhắn tin có nội dung “đa năng,85,31x100/885,831,664x50” gửi đến số điện thoại 0943.405.659 của C để đánh đề, theo đó H3 đánh bao lô hai chân số 85 và 31, mỗi số đánh 100 điểm; đánh bao lô ba chân số 885, 831 và 664 mỗi số đánh 50 điểm, tất cả các số đều đánh theo đài Đà Nẵng, với tổng số là 350 điểm, tương đương với số tiền là 4.550.000 đồng. Vụ việc bị phát hiện làm rõ trước thời điểm có kết quả xổ số nên tổng số tiền C nhận ghi đề cho H3 là 4.550.000 đồng, theo đài Đ2, H3 chưa trả tiền ghi số đề cho C.

- Vào lúc 16 giờ 21 phút ngày 26/7/2023, Nguyễn Phúc T2 sử dụng số điện thoại 0935789702 nhắn tin có nội dung "Hai dài 98 x 5" gửi đến số điện thoại 0943405659 của C để đánh đề, theo đó T2 đánh bao lô hai chân con số 98 với 05 điểm theo kết quả xổ số kiến thiết hai đài Đà Nẵng và Khánh Hòa. Tổng số điểm T2 đánh số lô đề là 10 điểm tương đương với số tiền 130.000 đồng. Vụ việc bị phát hiện làm rõ trước thời điểm có kết quả xổ số nên tổng số tiền C nhận ghi đề cho T2 là 130.000 đồng, theo hai đài Đà Nẵng và Khánh H4, T2 đã trả tiền đánh đề cho C.

- Vào lúc 16 giờ 46 phút ngày 26/7/2023, Nguyễn T3 (tên thường gọi là Đ1) sử dụng số điện thoại 0352.981.298 nhắn tin có nội dung “2đài 11x30” gửi đến số điện thoại 0943405659 của C để đánh đề, theo đó T3 đánh bao lô hai chân số đề 11 với 30 điểm theo kết quả xổ số kiến thiết hai đài gồm đài Đà Nẵng và đài K. Số tiền T3 lô đề hai đài tương đương với số tiền 780.000 đồng. Vụ việc bị phát hiện làm rõ trước thời điểm có kết quả xổ số nên tổng số tiền C nhận ghi đề cho T3 là 780.000 đồng, theo hai đài Khánh H4 và Đà N3, T3 đã trả tiền đánh đề cho C.

Tổng cộng trong ngày 26/7/2023, C nhận ghi đề cho 05 con bạc với tổng số tiền là 5.980.000 đồng. Trong đó: Đối với đài Đ2, C sử dụng số tiền 5.265.000 đồng để đánh bạc. Đối với đài Khánh Hòa, C ghi số đề tổng cộng 715.000 đồng, không có ai trúng đề. Hành vi của bị cáo bị phát hiện, xác minh, làm rõ trước khi có kết quả mở thưởng, bị cáo đã thu lợi bất chính từ việc ghi số đề là 1.170.000 đồng.

Cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 30/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng đã truy tố bị cáo Lương Thị C về tội “Đánh bạc” quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Thị C khai nhận hành vi như nội dung Cáo trạng đã công bố và thừa nhận Cáo trạng đã truy tố đúng người, đúng tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng giữ nguyên quyết định như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo về tội “Đánh bạc”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Thị C phạm tội “Đánh bạc”, áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS, đề nghị mức hình phạt từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS):

Đề nghị tịch thu sung công quỹ đối với số tiền và phương tiện mà bị cáo và các con bạc đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi đánh bạc, gồm: 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen của Lương Thị C; 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y51 màu xanh dương bạc của Cao Văn H3; 01 điện thoại hiệu Vivo của Nguyễn Phúc T2; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A30s màu xanh dương của Nguyễn Tánh.

Số tiền 5.980.000 đồng (trong đó: thu giữ của C số tiền 1.170.000 đồng, thu giữ của Nguyễn Phú Đ số tiền 260.000 đồng, thu giữ của Cao Văn H3 số tiền 4.550.000 đồng).

Đề nghị trả lại cho bị cáo Lương Thị C số tiền 6.092.000 đồng (không liên quan đến hành vi phạm tội).

Bị cáo Lương Thị C, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Cơ quan điều tra Công an huyện K và Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ để kết luận: Ngày 26/7/2023, tại tổ dân phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, với mục đích thu lợi bất chính nên Lương Thị C đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức nhận ghi số đề cho các con bạc theo đài xổ số Đà Nẵng với tổng số tiền là 5.265.000 đồng. Bị cáo đã hưởng lợi bất chính số tiền 1.170.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS.

[3] Khoản 1 Điều 321 của BLHS quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[4] Bị cáo Lương Thị C là công dân có đủ khả năng nhận thức, biết rõ đánh bạc là hành vi vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, với động cơ vụ lợi nên trong ngày 26/7/2023 bị cáo C đã đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi nhận số đề cho các con bạc theo đài xổ số Đà Nẵng với tổng số tiền là 5.265.000 đồng. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS nên nghĩ cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng cũng như tính nhân đạo của pháp luật nhà nước.

[6] Xét tính chất của vụ án, mức độ của hành vi thì thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải cách ly mà cần giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung. Do bị cáo là dân lao động, không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 của BLTTHS. Tịch thu sung công các phương tiện gồm: 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen của

Lương Thị C; 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y51 màu xanh dương bạc của Cao Văn H3; 01 điện thoại hiệu Vivo của Nguyễn Phúc T2; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A30s màu xanh dương của Nguyễn Tánh.

Tịch thu sung công số tiền 5.980.000 đồng (trong đó: thu giữ của C số tiền 1.170.000 đồng, thu giữ của Nguyễn Phú Đ số tiền 260.000 đồng, thu giữ của Cao Văn H3 số tiền 4.550.000 đồng).

Trả lại cho bị cáo Lương Thị C số tiền 6.092.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội.

[8] Đối với hành vi ghi số đề theo đài Khánh Hòa ngày 26/7/2023 của bị cáo Lương Thị C với số tiền 715.000 đồng thì chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Do vậy, không đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 BLHS. Ngày 30/9/2023, Công an huyện K đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1 Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Đối với Cao Văn H3, Nguyễn Phúc T2, Nguyễn T3, Nguyễn Phú Đ đã tham gia đánh bạc bằng hình thức ghi số đề ngày 26/7/2023. Quá trình điều tra xác định số tiền ghi số đề chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa có tiền án, tiền sự về tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”. Do vậy, hành vi không đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 BLHS. Ngày 30/9/2023, Công an huyện K đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1 Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Đối với người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch), sử dụng số điện thoại 0398.191.607 gọi điện đến số điện thoại của C để ghi số đề vào ngày 26/7/2023 theo đài Khánh Hòa với số tiền 260.000 đồng. Quá trình điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên đã tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau.

[9] Quá trình điều tra bị cáo còn khai nhận, ngoài lần ghi số đề vào ngày 26/7/2023 thì trước đó bị cáo đã hai lần nhận ghi số đề cho hai người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch), thu lợi bất chính số tiền 195.000 đồng. Tuy nhiên, Cơ quan CSĐT Công an huyện K không xác định được thời gian, không xác định được người ghi số đề nên không có căn cứ để xác minh và xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo Lương Thị C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lương Thị C phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Xử phạt: Lương Thị C 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/7/2023 đến ngày 31/7/2023 là 06 ngày x 03 ngày = 18 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Lương Thị C cho Ủy ban nhân dân xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã E trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lương Thị C.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 của BLTTHS. Tịch thu sung công các phương tiện gồm: 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen của Lương Thị C; 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y51 màu xanh dương bạc của Cao Văn H3; 01 điện thoại hiệu Vivo của Nguyễn Phúc T2; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A30s màu xanh dương của Nguyễn Tấn. (Có đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/10/2023 giữa Công an huyện K với Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng).

Tịch thu sung công số tiền 5.980.000 đồng (trong đó: thu giữ của C số tiền 1.170.000 đồng, thu giữ của Nguyễn Phú Đ số tiền 260.000 đồng, thu giữ của Cao Văn H3 số tiền 4.550.000 đồng). Trả lại cho bị cáo Lương Thị C số tiền 6.092.000 đồng. (Theo Biên lai thu tiền số 0006460 ngày 31/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lương Thị C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo cũ quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, người cũ quyền lợi về nghĩa vụ liên quan cũ quyền kháng cáo về những phần liên quan trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Người cũ quyền lợi về nghĩa vụ liên quan vắng mặt cũ quyền kháng cáo về những phần liên quan trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu HSVA, VPTA.

(Đã ký)

TRẦN CẢNH TOÀN